TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Văn C – sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: chị Vũ Thị N – sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 63, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn C và chị Vũ Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Phạm Văn C và chị Vũ Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh C, chị N có ba con chung là cháu Phạm Văn D sinh 13/9/1996, cháu Phạm Thị Thanh D sinh ngày 02/01/2005, cháu Phạm Thị Thảo L sinh ngày 29/3/2012. Hiện cháu D đã thành niên và tự lập được, còn cháu D và cháu L anh chị thống nhất giao cháu D cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, còn cháu L giao cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, hai bên có trách nhiệm thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc thỏa thuận phân chia tài sản chung, công nợ chung, nghĩa vụ tài sản riêng của vợ chồng theo biên bản lập ngày 18/5/2018 tại UBND phường Q, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa. Chị N có quyền lưu cư trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quan hệ hôn nhân giữa chị và anh C chấm dứt, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Về án phí: anh C, chị N thỏa thuận anh Phạm Văn C nộp: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 5.255.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2015/0004005 ngày 05/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, trả lại cho anh C 5.105.000đ (năm triệu một trăm linh năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Tp. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi